

Số: 129/2019/QĐST-HNGĐ

S, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
 - * *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
 - Ông Nguyễn Văn D - Sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 36 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.
 - Bà Đỗ Thị H - Sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 36 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2019, người yêu cầu là ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01 do UBND phường P, quận S, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 06/6/2000), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã,

không còn tình cảm gì với nhau nữa. Nay ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H xác định có 02 con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 14/12/1997 và Nguyễn Đoàn Văn L, sinh năm 15/4/2001. Hiện nay cháu P và cháu L đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H xác định tài sản chung không có.

[4] Về nợ chung: ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 07768 ngày 18/4/2019.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01 do UBND phường P, quận S, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 06/6/2000).

* Về con chung: ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H xác định có 02 con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 14/12/1997 và Nguyễn Đoàn Văn L, sinh năm 15/4/2001. Hiện nay cháu P và cháu L đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H xác định tài sản chung không có.

* Về nợ chung: ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 07768 ngày 18/4/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. S;
- Các đương sự;
- CC THADS Q. S;
- UBND P. P,
quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa